

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 12/2017/HS-ST

Ngày: 16/06/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Kim Thoa;
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Đình Hưng

Nơi công tác: Hội Khuyến học huyện Đ;

2. Ông Lê Khả Hòa

Nơi công tác: Hội Chữ thập đỏ huyện Đ;

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Đoàn Thị Minh Chinh-Thư ký TAND huyện Đ

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà:* Ông Bùi Ngọc Trung - Kiểm sát Viên.

Trong ngày 16 tháng 06 năm 2017, tại UBND xã IR, huyện Đ, TAND huyện Đ, tỉnh Gia Lai tiến hành đưa ra xét xử lưu động Sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2017/HSST ngày 14/03/2017. Đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Ý V** Sinh ngày 07/02/1996. Tại: TP Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Nơi ĐKNKTT: Tổ MB, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Chỗ ở hiện nay: Tổ MH, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Nghề nghiệp: Thợ may Trình độ học vấn: 09/12

- Cha: Nguyễn Ngọc D, Mẹ: Huỳnh Thị T. Chồng Lại Văn T ( Đã ly hôn năm 2014 ). Có 1 con sinh ngày 09/8/2013

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 16/11/2016 đến ngày 14/02/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn . Bị bắt lại ngày 10/03/2017 và tạm giam đến nay. Có mặt tại phiên toà.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Minh D, sinh năm 1992, địa chỉ: Làng H'Rang, xã IR, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15/11/2016, tại phòng nghỉ số 205 Nhà nghỉ HD tại Tổ dân phố M, thị trấn CT, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Thị Ý V có hành vi bán trái phép cho Phạm Văn C 01 gói ma túy với số tiền 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng).

Đến ngày 16/11/2016, khi V đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Minh D thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang và thu giữ 03 gói ma túy.

Tại Kết luận giám định số 733/C54B (Đ4) ngày 21/11/2016 của Phân Viện KHHS tại TP.Đà Nẵng, kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 03 (ba) đoạn ống nhựa màu trắng gửi giám định có tổng trọng lượng mẫu: 0,197 gam, có Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 13/03/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ý V về tội “ Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điều 33, 45; Điểm p Khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ý V từ 24-36 tháng tù

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh bị cáo khó khăn, đang phải 1 mình nuôi con nhỏ nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung

\*Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử: Tịch thu tiêu hủy 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Golden Eagle (con ó) bên trong bao thuốc lá này có chứa 03 gói ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng: 0,126 gam (còn lại sau giám định)+ 01 bộ đồ dùng ma túy, gồm: 01 nọ, 01 ống hút và 01 chai nhựa theo Pháp luật qui định

- Áp dụng Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung C quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ do V bán ma túy mà có.

- Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự: Cơ quan điều tra đã làm rõ số tiền 660.000đ + 01 giấy biên nhận cầm cố xe; 02 điện thoại di động, bao gồm: 01 máy di động màu trắng mặt sau có ghi chữ Iphone; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu vàng trắng là tài sản hợp pháp của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 1.215.000đ (một triệu hai trăm mười lăm ngàn đồng). Cơ quan điều tra đã làm rõ là tiền của bà Nguyễn Thị N ( Mẹ của D ) đưa cho D để đi mua hàng. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Minh D là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu xám. Đây là chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Minh D nhưng trong quá trình điều tra xác minh xác định chiếc điện thoại này là của Lê Thị Thu T (vợ D). Do đó, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho Nguyễn Minh D. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu vàng thu giữ của Nguyễn Minh D, cơ quan điều tra đã xác định làm rõ là tài sản hợp pháp của D nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại là phù hợp.

\*Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật qui định

Tại Phiên tòa bị cáo nhất trí với đề nghị của Viện Kiểm sát không tranh luận gì

Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát Viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi tội phạm đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

Vào khoảng 17 giờ ngày 14/11/2016, Nguyễn Thị Ý V gọi điện thoại cho Nguyễn Minh D để rủ D sử dụng ma túy, D đồng ý. Sau đó, V đi xe taxi đến khu vực ngã tư giữa đường L và H thuộc phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai gặp một người đàn ông không rõ lai lịch mua 04 gói ma túy với số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Sau khi mua được ma túy V đón xe khách lên huyện Đ gặp D. Sau đó, cả hai đến phòng nghỉ số 205 nhà nghỉ HD ở Tổ dân phố M, thị trấn CT, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Tại đây, V lấy 01 gói ma túy ra chia làm hai, D lấy dụng cụ sử dụng ma túy ra (dụng cụ này do D chuẩn bị từ trước) cả hai cùng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong D về nhà ngủ còn V ở lại phòng. Đến khoảng 11 giờ 30 ngày 15/11/2016, Nguyễn Minh D mua thức ăn mang đến cho Nguyễn Thị Ý V. Tại đây, do hết tiền nên V nảy sinh ý định bán ma túy để lấy tiền trả tiền phòng và trả tiền xe đi về thành phố Pleiku. V nói với D “đồ (đồ là ma túy) đó mình sử dụng không hết đâu, anh coi thử có ai lấy (mua) không thì nói em, em đưa (bán) cho”, D đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày D có gọi điện thoại cho Phạm Văn C và thông tin cho C biết, V đang ở nhà nghỉ HD và bảo C có chơi (sử dụng ma túy) thì lên đó chơi.

Đến khoảng 17 giờ ngày 15/11/2016, Phạm Văn C đến phòng 205, nhà nghỉ Hoàng Dung tìm V, C vào phòng nằm và hỏi V “Còn đồ không (đồ là ma túy)”, V gật đầu (nghĩa là còn), C nói tiếp “lấy cho một cái (1 gói ma túy)”, V đồng ý và đưa cho Phạm Văn C 01 gói ma túy, C đưa cho V số tiền 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng). Do có điện thoại nên V đi ra ngoài nói chuyện điện thoại. Cùng lúc này, Nguyễn Minh D đến, còn Phạm Văn C đi ăn sau đó khoảng 30 phút thì quay lại. Tại phòng nghỉ 205 nhà nghỉ Hoàng Dung, Phạm Văn C lấy gói ma túy vừa mua của V ra để cả ba cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong D và C về. Đến khoảng 08 giờ 45 phút ngày 16/11/2016, Nguyễn Minh D tiếp tục đến phòng nghỉ 205 Nhà nghỉ Hoàng Dung để sử dụng ma túy cùng với V. Khi cả hai đang sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang và thu giữ tại phòng trọ của V 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Golden Eagle (con ó) bên trong bao thuốc lá này có chứa 03 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có các cục màu trắng dạng tinh thể; 01 bộ đồ để sử dụng ma túy, gồm: 01 nọ, 01 ống hút và 01 chai nhựa +1.060.000đ tiền VNĐ + 01 giấy biên nhận cầm cố xe; 04 điện thoại di động, gồm: 01 máy di động màu trắng mặt sau có ghi chữ Iphone; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu vàng trắng; 1 máy Nokia màu vàng; 1 máy sam sung màu xám

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận các cục màu trắng dạng tinh thể bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thu giữ là ma túy dạng đá phù hợp với Kết luận giám định số 733/C54B (Đ4) ngày 21/11/2016 của Phân Viện KHHS tại TP Đà Nẵng, kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong 03 đoạn ống nhựa màu trắng gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,197gam.

Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Ý V đã phạm vào tội “ Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng Pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ra nhiều hiểm họa khôn lường và làm gia tăng các tệ nạn xã hội trong cộng đồng. Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được Methamphetamine là một loại chất ma túy gây nghiện cực kỳ nguy hại đối với sức khỏe con người và cộng đồng bị nhà nước nghiêm cấm vận chuyển, tàng trữ, sử dụng, mua bán dưới mọi hình thức nhưng vì ăn chơi đua đòi, lợi nhuận của Việc bán ma túy mang lại nên bị cáo đã bất chấp đạo đức, bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện rèn luyện cải tạo mình thành người lương thiện có ích cho xã hội góp phần trong công tác đấu tranh ngăn ngừa, phòng và chống tội phạm ma túy trên địa bàn và trong cộng đồng, mang lại niềm tin cho nhân dân.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã nhận rõ sai phạm “ Ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo ” toàn bộ hành vi phạm tội là 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn chồng, là lao động duy nhất đang phải nuôi con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với tính nhân đạo của Pháp luật Nhà nước.

Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn không có việc làm thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

\*Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 733/C54c(DD4) bên trong có chứa 01 bao thuốc lá hiệu GOJDEN EAGLE ( Con Ó ), bên trong gói thuốc lá có chứa 03 ( Ba ) gói ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,126g ( Số lượng còn lại sau giám định ) + 1 bộ dụng cụ bị cáo sử dụng ma túy ( 01 nọ, 01 ống hút và 01 chai nhựa ).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 400.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có + 1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng của Nguyễn Minh D đã liên lạc sử dụng ma túy

- Đối với số tiền 660.000đ đã thu giữ. Cơ quan điều tra đã làm rõ là tài sản hợp pháp của bị cáo do cầm cố xe mà có nên xem xét trả lại là phù hợp. Tuy nhiên cần được tiếp tục bảo lưu số tiền này để thực hiện nghĩa vụ án phí của bị cáo.

- Đối với 01 giấy biên nhận cầm cố xe; 01 điện thoại di động màu trắng mặt sau có ghi chữ Iphone; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu vàng trắng là tài sản hợp pháp của bị cáo nên xem xét trả lại cho bị cáo là phù hợp

- Đối với số tiền 1.215.000đ (Một triệu hai trăm mười lăm ngàn đồng). Cơ quan điều tra đã làm rõ là tiền của bà Nguyễn Thị N đưa cho D để đi mua hàng. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho Nguyễn Minh D là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu xám thu giữ của Nguyễn Minh D, cơ quan điều tra đã xác định làm rõ là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Thu T (vợ D). Do đó, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho Nguyễn Minh D là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu vàng thu giữ của Nguyễn Minh D, cơ quan điều tra đã xác định làm rõ là tài sản hợp pháp của D, hành V sử dụng ma túy của D chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên xem xét trả lại là phù hợp.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai mua của 1 người đàn ông ở ngã tư đường H và L, Thành phố P. Ngoài lời khai của bị cáo không còn thông tin nào khác. do đó cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng Nguyễn Minh D, Phạm Văn C có hành vi mua ma túy và sử dụng ma túy chung với bị cáo là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên hành vi của những đối tượng này chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, ngày 16/12/2016, Chủ Tịch Ủy ban nhân xã IK, huyện Đ đã ra Quyết định số: 82/QĐ-UBND Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Nguyễn Minh D; Ngày 20/12/2016, Trưởng Công an huyện Đ đã ra Quyết định số: 09/QĐ- XPHC bằng hình thức xử phạt tiền đối với Phạm Văn C là phù hợp.

+ Đối với ông Nguyễn Minh Đ là chủ nhà nghỉ HD, hoàn toàn không biết việc bị cáo tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy, do đó không đề cập xử lý là phù hợp.

\* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ý V phạm tội “ Tàng trữ, Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điều 33,45; Điểm p Khoản 1,2 Điều 46 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ý V: 24 ( Hai mươi bốn ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 10/03/2017. Được trừ đi thời gian đã tạm giam ( Từ ngày 16/11/2016 đến ngày 14/02/2017 )

- Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo để thi hành án

- Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước

+ 400.000đ ( Bốn trăm ngàn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có

- Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự:

+Trả lại cho bị cáo số tiền 660.000đ ( Sáu trăm sáu mươi ngàn đồng ), hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Tuy nhiên cần được tiếp tục bảo lưu số tiền này để thực hiện nghĩa vụ án phí của bị cáo và trả lại cho bị cáo số tiền còn thừa sau khi thực hiện nghĩa vụ về án phí

+Trả lại cho bị cáo 01 giấy biên nhận cầm cố xe; 02 điện thoại di động ( 01 máy màu trắng mặt sau có ghi chữ Iphone; 01 máy hiệu Nokia màu vàng trắng ).

+1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng của Nguyễn Minh D

- Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 733/C54c(DD4) bên trong có chứa 01 bao thuốc lá hiệu GOJDEN EAGLE, bên trong gói thuốc lá có chứa 03 ( Ba ) gói ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng còn lại sau giám định là 0,126g + 1 bộ dụng cụ bị cáo sử dụng ma túy ( 01 nọ, 01 ống hút và 01 chai nhựa ).

( Những vật chứng nói trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo 02 biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/03/2017, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ )

- Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự;; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ý V phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự Sơ thẩm để sung vào C quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án Sơ thẩm ( 16/06/2017 ). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc sao bản án được niêm yết hợp lệ

(Đã giải thích phần quyết định của bản án).

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; NLQ.
- Sở tư pháp;
- Lưu HSVA;
- Lưu THAHS,DS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Kim Thoa**